

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 3205 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 15 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 437/TTr-SNV ngày 08 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ST*

- Như điều 3, ✓
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh TN;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

65

Kí. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính (CCHC) ở ba lĩnh vực trọng điểm là cải cách thủ tục hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức và hiện đại hóa hành chính nhà nước.

2. Thực hiện hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo thẩm quyền của cơ quan hành chính các cấp bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, cụ thể và khả thi.

3. Tiếp tục đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) gắn với nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được cập nhật, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; tại các sở, ban, ngành, huyện, thành phố.

4. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại tất cả cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung thực hiện mô hình một cửa hiện đại tại các cơ quan, đơn vị đã được triển khai phần mềm một cửa điện tử; tăng cường thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan hành chính các cấp, cơ quan hành chính cùng cấp, kể cả cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; phân đấu tất cả TTHC có giao dịch thường xuyên với người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4.

6. Tiếp tục việc rà soát, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển dụng, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm và ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp. Có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng thi tuyển công chức, tuyển dụng viên chức theo hướng cạnh tranh, công khai, phù hợp với vị trí việc làm.

7. Thực hiện đo lường, có phương pháp kiểm tra, giám sát hiệu quả đối với chất lượng giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế (kể cả hệ thống ngoài công lập).

8. Nâng cao hiệu quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong cải cách tài chính công giai đoạn 2016-2020.

9. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các dịch vụ công lập, tập trung ở lĩnh vực giáo dục, y tế.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, giúp cho nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính trong tỉnh với Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh trong công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; nêu gương điển hình những cán bộ, công chức có sáng kiến cải cách hành chính, tận tâm, tận tụy phục vụ nhân dân; đồng thời thông tin những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức, vi phạm kỷ luật hành chính trong thi hành công vụ.

Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, chất lượng giải quyết TTHC trong một số lĩnh vực theo Quyết định số 1383/QĐ-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính; Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014 - 2020.

Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, nhất là kiểm tra công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và tiếp tục kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức đánh giá, xếp hạng định kỳ hàng năm công tác cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố, UBND xã phường, thị trấn theo đúng quy định. Công bố kết quả xếp hạng để các đơn vị liên tục cải tiến, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Thực hiện đúng quy định về chế độ thông tin, báo cáo; đề xuất cấp có thẩm quyền các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, xử lý các vấn đề còn hạn chế.

2. Cải cách thể chế

Triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, liên quan đến thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 để đưa vào thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật ngành, lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc công bố hết hiệu lực theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp trên có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện việc công bố, công khai, minh bạch và niêm yết tất cả TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết tại 3 cấp chính quyền (niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả) bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Thường xuyên rà soát quy định, TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết tại 3 cấp chính quyền nhằm phát hiện kịp thời các TTHC đang gây cản trở, khó khăn, phức tạp, phiền hà ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân để đề nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ, sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Đối với các TTHC có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành sẽ xây dựng quy trình giải quyết TTHC theo hướng liên thông để giảm thời gian đi lại, chờ đợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục loại này.

Tiếp tục thực hiện việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (tại 03 cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã). Triển khai Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 theo thẩm quyền và chỉ đạo của Trung ương.

Đẩy mạnh truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC bằng nhiều hình thức thiết thực, đặc biệt là truyền thông trong việc tuyên truyền số điện thoại đường dây nóng, cách thức, phương thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC và tăng cường đối thoại với cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

Rà soát, tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý cho các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh; đồng thời kiểm tra, kiểm soát việc phân công, phân cấp theo thẩm quyền.

5. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Tập trung thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và có biện pháp xử lý những hạn chế, yếu kém trong giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị; chú trọng biện pháp:

- Hoàn thiện quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký và trả kết quả; kiểm tra, giám sát trách nhiệm, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình một cửa điện tử tại 09 huyện, thành phố và mở rộng

triển khai, áp dụng mô hình một cửa hiện đại cho một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giải quyết TTHC giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là các TTHC liên thông giữa nhiều cơ quan, hành chính.

Kiến toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp của tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), tiếp tục củng cố, rà soát, bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực, đúng chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức, tác phong tốt làm việc chuyên trách tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Tiếp tục rà soát, đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với các xã vùng biên giới.

6. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện các nội dung về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh Tây Ninh với mục tiêu xây dựng một nền công vụ “Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”; cần tập trung:

- Hoàn thành việc trình phê duyệt Đề án vị trí việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức trong các cơ quan hành chính đã được phê duyệt.

- Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức trong Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tổ chức thi tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh.

Thực hiện các chính sách, quy định mới của UBND tỉnh theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 quy định về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài; đổi mới cách đánh giá công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021.

Tiếp tục thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp; tăng cường tuyên truyền, tập huấn công tác cải cách hành chính và bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thường xuyên kiểm tra công vụ; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện và kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ tại cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016.

8. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước:

- Tiếp tục hoàn thiện và mở rộng các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định các hệ thống thông tin nhằm tăng cường trao đổi văn bản điện tử, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành (văn phòng điện tử, chữ ký số, hợp không giấy, thư điện tử công vụ (@tayninh.gov.vn,...)); các hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp (cổng thông tin điện tử, một cửa điện tử,...).

- Nâng cao chất lượng của cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố; Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, dịch vụ công trực tuyến; Đảm bảo 100% TTHC được cập nhật trên cổng/trang thông tin điện tử; Ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008:

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh về việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tích hợp quy trình ISO với quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong bộ thủ tục hành chính đã công bố.

- Hướng dẫn, triển khai và đẩy mạnh việc thực hiện công bố HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị cấp xã.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có bản chi tiết các công việc thực hiện kèm theo Kế hoạch này)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của ngành, địa phương, trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính. Xây dựng, tổ chức thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại cơ quan, đơn vị; Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục rà soát đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. Đánh giá thực trạng và đề xuất UBND tỉnh đẩy mạnh phân công, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Kiểm toàn công chức làm công tác cải cách hành chính, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; lựa chọn những công chức có tâm huyết, năng lực để bố trí cho bộ phận này.

Tiếp nhận, giải quyết các phản ánh của tổ chức, công dân và giải trình với cấp thẩm quyền về việc thực hiện quy định, TTHC chưa tốt ở các ngành, lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước mà theo quy định thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách theo Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thực hiện báo cáo định kỳ về thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ): Báo cáo quý 1 trước ngày 05/3/2017; báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6/2017; báo cáo quý 3 trước ngày 05/9/2017; báo cáo năm trước ngày 25/11/2017.

– UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với Đài truyền thanh huyện thường xuyên thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh và của địa phương mình.

– Đối với UBND cấp huyện, ngoài các nhiệm vụ nêu trên, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành việc công khai đầy đủ theo thẩm quyền giải quyết các TTHC trên cổng thông tin điện tử của cấp huyện; niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc huyện; thực hiện đúng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính đã được phê duyệt.

2. Các sở chuyên ngành sau đây chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nội dung như sau:

a) Sở Tư pháp:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017, Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính và Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 theo đúng quy định.

Thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Kiểm tra việc tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

Chủ trì theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục việc đơn giản hóa thủ tục hành chính; tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Trung ương đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền của Trung ương

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với Sở Tư pháp công khai đầy đủ các thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường quản lý, vận hành, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước.

Hỗ trợ các các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã ứng dụng hệ thống CNTT trong công tác quản lý quản lý điều hành, ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Hàng năm công bố xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Tây Ninh.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc (Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ).

d) Sở Nội vụ:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trên địa bàn tỉnh:

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Theo dõi thực hiện Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính đã được phê duyệt của các cơ quan.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện, đánh giá kết quả chính sách tỉnh giảm biên chế.

Kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính. Tổng hợp tình hình cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo với Bộ Nội vụ đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ. Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, chất lượng giải quyết TTHC trong một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, cấp huyện.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thường xuyên thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức thẩm định, báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả xếp hạng thực hiện cải cách hành chính, khen thưởng đối với cơ quan, cá nhân đạt thành tích tốt, phê bình đối với cơ quan, cá nhân thực hiện chưa tốt nhiệm vụ cải cách hành chính.

đ) Sở Tài chính:

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện cải cách tài chính công. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trong việc quản lý, sử dụng kinh phí tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính theo quy định. /.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

BẢN CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CCHC	Triển khai nhiệm vụ công tác CCHC năm 2017	1. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2017.		1	Quý IV/2016
		2. Xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2017	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 01/2017
		3. Tiếp tục triển khai thực hiện Đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC (Chỉ số CCHC) năm 2016 của cấp tỉnh; các sở ngành và UBND các cấp	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I/2017
		4. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I/2017
		5. Tổ chức các đoàn tham quan, nghiên cứu, học tập về CCHC.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý II/2017
		1. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan	Quý I/2017

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ	Tiếp tục xây dựng, kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	2. Xây dựng kịp thời, có chất lượng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chương trình của UBND tỉnh.	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
		3. Kế hoạch năm 2017 và Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2017
		4. Báo cáo rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành và thực tiễn địa phương.	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
		5. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 08/6/2008.	1. Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính và Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
		2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính và Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Quý II, IV/2017

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	1. Giao biên chế hành chính, sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/ND-CP năm 2018 cho các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
	2. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tổng biên chế hành chính và tổng biên chế sự nghiệp năm 2018.	Báo cáo và Tờ trình của UBND tỉnh; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2017
	3. Rà soát, kiểm toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; xem xét điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ một số tổ chức sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm 2017
	4. Kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch kiểm tra; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý II, IV/2017

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
V. THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG	Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 56/2015/QĐ-TTg ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh.	1. Kiện toàn quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa gắn với thực tiễn và đảm bảo vận hành một cửa điện tử	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các đơn vị liên quan	Quý I, năm 2017
		2. Điều chỉnh, sửa đổi mức chi phụ cấp cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Sở Tài chính	Sở Nội vụ	Quý I/2017
		3. Xây dựng quy chế phối hợp để thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa liên thông. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính có 2 cơ quan tham gia quy trình xử lý hồ sơ phải có quy chế phối hợp	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các đơn vị liên quan	Chậm nhất trong Quý II năm 2017
VI. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI	1. Tiếp tục thực hiện Luật Công chức, Luật Viên chức.	1. Tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Trong năm 2017
		2. Báo cáo thực trạng cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Trong năm 2017

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	2. Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ công vụ công chức.	Thực hiện Kế hoạch cải cách chế độ công vụ công chức tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,	3. Tiếp tục thực hiện các quy định của Chính phủ về cán bộ công chức cấp xã.	Tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Trong năm 2017
	4. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.	1. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Trong năm 2017
		2. Báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
	5. Thực hiện Chỉ thị số 05/2008/CT- TTg và Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV.	Tiếp tục thực hiện Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2017
	6. Công tác thu hút đào tạo nhân tài	Thực hiện chính sách thu hút đào tạo nhân tài của tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
VIÊN CHỨC	7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và triển khai thực hiện.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2016
	8. Tinh giảm biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ	Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; tổng hợp danh sách, thẩm định trình Bộ Nội vụ, Bộ tài chính theo quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Trong năm 2017
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	1. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
	2. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
	3. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH &CN công lập	Tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
		1. Thực hiện công bố HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ	Trong năm 2017

NỘI DUNG	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	1. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.	2. Hướng dẫn, kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
		3. Tích hợp quy trình ISO và quy trình giải quyết TTHC	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan	Trong năm 2017
VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.	1. Nâng cấp, bổ sung tính năng trên Hệ thống Cổng thông tin điện tử đảm bảo cung cấp kịp thời cho người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2017
		2. Công khai TTHC, các dịch vụ công trên cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tư pháp	Năm 2017
		3. Ứng dụng hiệu quả hệ thống thông tin một cửa điện tử	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã		Năm 2017
		4. Nâng cấp hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2017
		5. Triển khai sử dụng chữ ký số trên hệ thống văn phòng điện tử đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2017